| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1463/2024/QĐST-HNGĐ | *Biên Hòa, ngày 04 tháng 9 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2061/2024/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; địa chỉ hiện nay: E, tổ C, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Đào Văn X, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; địa chỉ hiện tại: Hẻm C, ấp A, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H và ông Đào Văn X tự nguyện kết hôn với nhau năm 2011, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2011 ngày 14/4/2011.

Nay bà H, ông X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà H, ông X xác định trong thời kỳ hôn nhân không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà H, ông X phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Văn X và bà Hoàng Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đào Hoàng Diễm M, sinh ngày 05/9/2011 và cháu Đào Trung K, sinh năm 22/3/2017 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông X không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông X, bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông X, bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Đào Văn X, bà Hoàng Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm  nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000679 ngày 23/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông X, bà H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Nguyệt**